

Số: 16 /KH-BVĐTM

Kiến Tường, ngày 02 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tiếp nhận, hướng dẫn
và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 của UBND tỉnh Long An về việc đổi tên Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Hóa thành Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười;

Căn cứ Giấy phép hoạt động số 000419/LA-GPHĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Sở Y tế Long An, Cấp cho Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười;

Căn cứ thông báo số 2891/TB-SYT ngày 05/06/2024 của Sở Y tế Long An, về việc Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành đối với Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười.

Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười xây dựng Tiếp nhận, hướng dẫn và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành năm 2025 với những nội dung sau:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ Đa khoa, Bác sỹ Y học Cổ truyền.
- Y sỹ (Y sỹ Đa khoa, Y sỹ Y học Cổ truyền).
- Điều dưỡng.
- Hộ sinh.
- Kỹ thuật viên Y.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sỹ đa khoa, Y sỹ: 28 người (đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sỹ YHCT, Y sỹ YHCT: 07 người (đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Điều dưỡng, Hộ sinh: 29 người (đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Kỹ thuật viên: 11 người (đính kèm danh sách).

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- Số lượng Bác sỹ đa khoa, Y sỹ Đa khoa có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành: 60 người.
- Số lượng Bác sỹ Y học Cổ truyền, Y sỹ Y học Cổ truyền có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành: 30 người.
- Số lượng Điều dưỡng có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành: 40 người.
- Số lượng Hộ sinh có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành: 20 người.
- Số lượng Kỹ thuật viên có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành: 30 người.

4. Chi phí hướng dẫn thực hành:

a. Chi phí thực hành đối với Bác sỹ y khoa, Bác sỹ y học cổ truyền:

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 1.200.000/tháng x 12 tháng = 14.400.000 đ/người (mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).
- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy

phép hành nghề đăng ký phục vụ tại Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười đủ 54 tháng thì được miễn phí.

b. Chi phí thực hành đối với Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền:

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 1.200.000/tháng x 09 tháng = 10.800.000 đ/người (mười triệu, tám trăm ngàn đồng).

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười đủ 36 tháng thì được miễn phí thực hành.

c. Chi phí thực hành đối với Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên:

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 1.200.000 đ/tháng x 06 tháng = 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười 36 tháng thì được miễn phí thực hành.

5. Chương trình hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Đa khoa, Bác sĩ Y học Cổ truyền, Y sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên (đính kèm văn bản).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

6. Quy trình tiếp nhận, hướng dẫn và cấp xác nhận quá trình thực hành:

- Cá nhân có nguyện vọng đến đăng ký tại Phòng kế hoạch tổng hợp.
 - Nộp đơn xin thực tập hướng dẫn thực hành.
 - Sau khi ra kiểm tra văn bằng chuyên môn, Phòng Kế hoạch Tổng hợp sẽ soạn thảo hợp đồng hướng dẫn thực hành giữa cá nhân và đơn vị. Song song đó, sinh hoạt nội quy khi đến thực hành, nội dung chương trình, lộ trình thời gian thực hành và các thủ tục hoàn tất thực hành.

- Sau khi hợp đồng được ký kết, cá nhân đến Phòng Kế toán nộp tiền theo hợp đồng. Thời gian nộp tiền theo sự thỏa thuận giữa cá nhân và đơn vị (có thể nộp tiền một lần hoặc nhiều lần).

- Phòng Kế hoạch Tổng hợp sẽ bàn giao người được hướng dẫn đến khoa nhận thực hành.

- Cá nhân thực hành tại các khoa theo quy định.
 - Sau khi hết thời gian thực hành, người hướng cho ý kiến và đánh giá nhận xét kết quả quá trình thực hành của học viên.

- Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hành, Phòng Kế hoạch Tổng hợp sẽ tham mưu văn bản xác nhận quá trình thực hành.

- Sau khi hoàn thành giấy xác nhận thực hành, hợp đồng hướng dẫn thực hành không còn hiệu lực.

Nơi nhận:

- Các khoa phòng;
- Lưu: VT, KHTH.



Kiến Tường, ngày 02 tháng 01 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH

Hướng dẫn thực hành, số lượng,

đối tượng thực hành và chi phí hướng dẫn thực hành

(Kèm theo Kế hoạch số 16 /KH – BV ĐTM ngày 02 tháng 01 năm 2025 của
Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười)

I. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH BÁC SỸ Y KHOA, BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN, Y SỸ ĐA KHOA, Y SỸ YHCT:

1. Đối tượng đăng ký:

- Bác sỹ Y khoa (người có văn bằng bác sỹ Y khoa)
- Bác sỹ Y học Cổ truyền. người có văn bằng bác sỹ Y học Cổ truyền).
- Y sỹ đa khoa (người có văn bằng Y sỹ đa khoa).
- Y sỹ Y học Cổ truyền (người có bằng Y sỹ Y học Cổ truyền)

2. Thời gian, địa điểm thực hành và chi phí hướng dẫn thực hành:

a. Người có văn bằng bác sỹ Y khoa:

- Thời gian thực hành là 12 tháng, trong đó:
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức Cấp cứu là tại Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng (ba tháng).
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các khoa lâm sàng khác là 09 tháng (chín tháng).
- Thời gian thực hành cụ thể như sau:
 - * Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng.
 - * Khoa Nội tổng hợp: 1,5 tháng.
 - * Khoa Ngoại tổng hợp: 1,5 tháng.
 - * Khoa Sản: 1,5 tháng.
 - * Khoa Nhi: 1,5 tháng.
 - * Khoa Khám bệnh (các chuyên khoa lẻ): 03 tháng.
- Số lượng có thể tiếp nhận: 30 người.
- Chi phí hướng dẫn: 14.400.000 đ/người (mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

b. Người có văn bằng bác sỹ Y học Cổ truyền:

- Thời gian thực hành là 12 tháng, trong đó:
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng (ba tháng).
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các khoa lâm sàng khác là 09 tháng (chín tháng).
- Thời gian thực hành cụ thể như sau:

* Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng.

* Khoa Y học Cổ truyền: 06 tháng.

* Khoa Khám bệnh (các chuyên khoa lẻ): 03 tháng.

- Số lượng có thể tiếp nhận: 10 người.

- Chi phí hướng dẫn: 14.400.000 đ/người (mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

c. Người có văn bằng Y sỹ đa khoa:

- Thời gian thực hành là 09 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức Cấp cứu là tại Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng (ba tháng).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Khám bệnh là 06 tháng.

- Số lượng có thể tiếp nhận: 30 người.

- Chi phí hướng dẫn: 10.800.000 đ/người (mười triệu, tám trăm ngàn đồng).

d. Người có văn bằng Y sỹ Y học cổ truyền:

- Thời gian thực hành là 09 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức Cấp cứu là tại Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng (ba tháng).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Y học cổ truyền là 03 tháng.

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Khám bệnh là 03 tháng;

- Số lượng có thể tiếp nhận: 20 người.

- Chi phí hướng dẫn: 10.800.000 đ/người (mười triệu, tám trăm ngàn đồng).

3. Nội dung thực hành:

Ngoài việc thực hành các kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung là 2 - 4 tiết):

- Quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;

- An toàn người bệnh;

- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;

- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.

- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh (VNPT.HIS).

4. Tổ chức tiếp nhận thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận thực hành 4 đợt/năm (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12) và tùy thuộc tình hình nhu cầu thực tế.

- Sau khi hoàn thành hồ sơ tiếp nhận, người thực hành sẽ thực hành luân phiên tại các khoa theo thời gian quy định.

II. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH VÀ KỸ THUẬT VIÊN Y:

1. Đối tượng đăng ký:

- Điều dưỡng viên (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng điều dưỡng)
- Hộ sinh viên (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng hộ sinh)
- Kỹ thuật viên y (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng kỹ thuật viên y, kỹ thuật viên Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng)

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

a. Người có văn bằng cử nhân, cao đẳng điều dưỡng:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng (một tháng).
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các khoa lâm sàng khác là 05 tháng (năm tháng).

- Số lượng có thể tiếp nhận: 40 người.

- Chi phí hướng dẫn: 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

b. Người có văn bằng cử nhân, cao đẳng hộ sinh:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng (một tháng).
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Sản là 05 tháng (năm tháng).

- Số lượng có thể tiếp nhận: 20 người.

- Chi phí hướng dẫn: 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

c. Người có văn bằng cử nhân, cao đẳng kỹ thuật viên Y:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng (một tháng).
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên ngành đào tạo (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh) là 05 tháng (năm tháng) tại Khoa Chẩn đoán Hình ảnh - Xét nghiệm.

- Số lượng có thể tiếp nhận: 20 người.

- Chi phí hướng dẫn: 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

d. Người có văn bằng cử nhân, cao đẳng kỹ thuật viên Y chuyên ngành Vật lý trị liệu – Phục hồi Chức năng:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng (một tháng).
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên ngành đào tạo (Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng) là 05 tháng (năm tháng) tại Khoa Y học Cổ truyền

- Số lượng có thể tiếp nhận: 20 người

- Chi phí hướng dẫn: 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung là 2 - 4 tiết):

- Quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- Kiến thức về điều dưỡng, quản lý chăm sóc người bệnh, quản lý thực hiện thuốc; an toàn người bệnh;
- Định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản; an toàn người bệnh;
- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh (VNPT.HIS).

4. Tổ chức tiếp nhận thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận thực hành 4 đợt/năm (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12) và tùy thuộc tình hình nhu cầu thực tế.
- Sau khi hoàn thành hồ sơ tiếp nhận, người thực hành sẽ thực hành luân phiên tại các khoa theo thời gian quy định.



Chung Văn Kiều

Kiến Tường, ngày 02 tháng 01 năm 2025

DANH SÁCH

Người hướng dẫn thực hành

(Kèm theo Kế hoạch số 16 /KH – BV ĐTM ngày 02 tháng 01 năm 2025 của
Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười)

1. Hướng dẫn thực hành Bác sĩ, Y sĩ:

S TT	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Chung Văn Kiều	Bác sĩ CKII	000744/LA -CCHN	30/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
2	Nguyễn Chí Hùng	Bác sĩ CKI	000548/LA -CCHN	25/10/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
3	Tăng Thị Tường Vân	Bác sĩ CKII	000734/LA -CCHN	30/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội; Khám bệnh, chữa bệnh thận nhân tạo
4	Trần Thanh Hiền	Bác sĩ CKI	000671/LA -CCHN	16/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội - Da Liễu; Khám bệnh, chữa bệnh thận nhân tạo
5	Lê Thị Phan Yến	Bác sĩ CKI	000526/LA -CCHN	18/10/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
6	Nguyễn Văn Vạn	Bác sĩ CKI	005477/LA -CCHN	15/08/2017	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
7	Nguyễn Thị Điều	Bác sĩ CKI	0004003/L A-CCHN	11/09/2015	Sở Y tế Long An	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội và Da Liễu
8	Phạm Thị Quý	Bác sĩ CKI	000132/LA -CCHN	29/06/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng
9	Võ Thị Như Mai	Bác sĩ CKI	0003125/L A-CCHN	12/11/2014	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
10	Nguyễn Thị Bích Phương	Bác sĩ đa khoa	006648/LA -CCHN	01/04/2020	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt
11	Phạm Thị Trang	Bác sĩ đa khoa	001050/ LA-CCHN	04/02/2021	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa

12	Nguyễn Yến Oanh	Bác sĩ CKI	001334/LA -CCHN	19/07/2013	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
13	Nguyễn Thị Mẫu Đơn	Bác sĩ CKII	000672/LA -CCHN	16/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa
14	Nguyễn Trung Tính	Bác sĩ CKII	001338/LA -CCHN	19/07/2013	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh Sản khoa
15	Phan Thanh Bình	Bác sĩ CKII	000466/LA -CCHN	26/09/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
16	Đào Văn Sáu	Bác sĩ CKI	001149/ LA-CCHN	26/03/2019	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
17	Trần Minh Nhứt	Bác sĩ da khoa	006668/LA -CCHN	14/04/2020	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa
18	Vương Văn Phấn	Bác sĩ CKI	000665/LA -CCHN	16/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội
19	Lê Thị Phúc Hậu	Bác sĩ CKI	000997/LA -CCHN	13/09/2017	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
20	Lại Thụy Hải Triều	Bác sĩ CKI	006191/LA -CCHN	03/12/2018	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
21	Văn Ngọc Hải Sang	Bác sĩ da khoa	006912/LA -CCHN	28/09/2020	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa.
22	Phùng Thanh Thụy	Bác sĩ da khoa	001037/LA -CCHN	20/05/2020	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa.
23	Văn Minh Thịnh	Bác sĩ da khoa	006943/LA -CCHN	26/10/2020	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa
24	Lý Quốc Hương	Bác sĩ CKI	005002/LA -CCHN	10/09/2020	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
25	Huỳnh Tiến Đạt	Bác sĩ	007436/LA -CCHN	30/06/2022	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa
26	Thạch Thị Hồng Linh	Bác sĩ CKI	0002488/V LA-CCHN	22/07/2016	Sở Y tế Vĩnh Long	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa
27	Cao Thị Phương Thủy	Bác sĩ da khoa	007511/LA -CCHN	09/09/2022	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa
28	Nguyễn Thị Hồng cúc	Bác sĩ da khoa	007696/LA -CCHN	05/05/2023	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa
Cộng: 28 người						

2. Hướng dẫn thực hành Bác sĩ YHCT, Y sĩ YHCT:

S TT	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Trần Thị The	Bác sĩ CKI YHCT	005522/LA -CCHN	01/09/2017	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
2	Trần Lê Phước Lộc	Bác sĩ CKI YHCT	002647/LA -CCHN	19/06/2020	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng
3	Lê Thị Hoàng Yến	Bác sĩ YHCT	001839/LA -CCHN	25/05/2022	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
4	Trương Thị Bích Vân	Y sĩ YHCT	001836/LA -CCHN	05/09/2013	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
5	Trần Đặng Quốc Dương	Y sĩ YHCT	001834/LA -CCHN	05/09/2013	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
6	Nguyễn Thanh Phát	Y sĩ YHCT	002638/LA -CCHN	21/02/2014	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
7	Vũ Trần Như Phương	Bác sĩ	007181/LA -CCHN	02/06/2021	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
Cộng: 07 người						

3. Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng, Hộ sinh:

S TT	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Phan Thị Mộng Trinh	Bác sĩ CKI	0004106/L A-CCHN	24/09/2015	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản
2	Bùi Thị Yến Nhi	Bác sĩ đa khoa	007244/LA -CCHN	18/11/2021	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
3	Lê Việt Thu	Bác sĩ	000657/LA -CCHN	12/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản
4	Huỳnh Thị Kim Quyên	Cử nhân Hộ sinh	005495/LA -CCHN	29/08/2017	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
5	Nguyễn Đắc Quốc	Cử nhân Điều dưỡng	001368/LA -CCHN	19/07/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

6	Lê Hoàng Nhựt	Cử nhân Điều dưỡng	001004/LA-CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
7	Võ Thị Kim Anh	Cử nhân Điều dưỡng	001049/LA-CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
8	Huỳnh Mai Xuân	Cử nhân Điều dưỡng	002299/LA-CCHN	01/11/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
9	Lê Văn Phương	CN ĐD chuyên ngành GMHS	001014/LA-CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
10	Trương Thị Bích Vân	Cử nhân Điều dưỡng	001155/LA-CCHN	15/05/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
11	Nguyễn Hùng Cường	CN ĐD chuyên ngành GMHS	003191/LA-CCHN	24/04/2023	Sở Y tế Long An	Gây mê hồi sức
12	Nguyễn Thị Trúc Linh	CN ĐD chuyên ngành mê hồi sức	0001047/LA-CCHN	12/06/2020	Sở Y tế Long An	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức
13	Lê Trọng Huy	Cao đẳng Điều dưỡng	001831/LA-CCHN	05/09/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

14	Võ Thị Như Vân	Cử nhân Điều dưỡng	002805/LA-CCHN	20/06/2014	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
15	Nguyễn Thị Nhanh	Cao đẳng Điều dưỡng	001005/LA-CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
16	Nguyễn Thị Vùg	Cử nhân Điều dưỡng	001045/LA-CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
17	Trương Thị Mơ	Cử nhân Điều dưỡng	002226/LA-CCHN	10/10/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
18	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Cử nhân Điều dưỡng	001838/LA-CCHN	05/09/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
19	Trần Thị Lệ Kiều	Cử nhân điều dưỡng	001040/LA-CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
20	Nguyễn Thị Thu Kiều	Cử nhân Điều dưỡng	001162/LA-CCHN	15/05/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

21	Phan Thị Cẩm Hồng	Cử nhân Điều dưỡng	001010/LA-CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
22	Lâm Thị Anh Thư	Cao đẳng Điều dưỡng	001012/LA-CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
23	Huỳnh Thị Bảo Ngọc	Cử nhân Hộ sinh	001034/LA-CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
24	Trần Thúy Lan	Cử nhân Hộ sinh	002394/LA-CCHN	25/11/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
25	Lâm Thị Nhẹ	Cử nhân Hộ sinh	001076/LA-CCHN	29/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
26	Trương Phùng Thùy Vinh	Cử nhân Hộ sinh	001035/LA-CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
27	Đặng Thị Hồng Ngân	Cử nhân Điều dưỡng	001017/LA-CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
28	Huỳnh Bá Học	Cử nhân Điều dưỡng	002806/LA-CCHN	20/06/2014	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về

						việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
29	Cao Thị Thùy Dung	Cử nhân Điều dưỡng	0003066/LA-CCHN	10/10/2014	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
Cộng: 29 người						

4. Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên:

S TT	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Nguyễn Quốc Duy	Bác sĩ CKI	0003992/LA-CCHN	11/09/2015	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội, chẩn đoán hình ảnh
2	Nguyễn Văn Phùng	Bác sĩ đa khoa	000786/LA-CCHN	10/12/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - X Quang
3	Võ Văn Vũ Nghĩa	Bác sĩ Y đa khoa + ĐH CK CDHA	005333/LA-CCHN	12/06/2017	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và chẩn đoán hình ảnh
4	Phạm Thị Diễm Trang	Bác sĩ CKI	002260/LA-CCHN	30/10/2013	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh bằng vật lý trị liệu - phục hồi chức năng
5	Lâm Thị Hôn	Cử nhân Xét nghiệm	000363/LA-CCHN	10/09/2012	Sở Y tế Long An	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm
6	Tạ Thị Quỳnh Châu	Cử nhân Xét nghiệm	0003013/LA-CCHN	30/09/2014	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức kỹ thuật y học về kỹ thuật xét nghiệm
7	Võ Thành Hiên	Cử nhân Xét nghiệm	005690/LA-CCHN	06/11/2017	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm

8	Nguyễn Thị Tâm	Cử nhân Xét nghiệm	001418/LA-CCHN	27/10/2021	Sở Y tế Long An	Chuyên khoa xét nghiệm
9	Trà Minh Đức	Trung cấp KTV X-quang	001124/LA-CCHN	15/05/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về X quang
10	Nguyễn Thành Được	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	001148/LA-CCHN	22/04/2022	Sở Y tế Long An	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về chẩn đoán hình ảnh cơ bản
11	Nguyễn Vũ Thu Thảo	Kỹ thuật viên	002907/LA-CCHN	08/09/2023	Sở Y tế Long An	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
Cộng: 11 người						

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thanh Hiền



Chung Văn Kiều